Đơn vị: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

Chương: 412

DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 558 /QĐ-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và môi trường)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Tài nguyên và Môi trường
1	2	3	4=5+…+13	5	6
A1	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
A2	**Thu dịch vụ và thu khác**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**46.845,000**	**46.845,000**	**12.276,000**	**34.569,000**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**46.845,000**	**46.845,000**	**12.276,000**	**34.569,000**
1	***Chi quản lý hành chính***	**-**	**-**	**-**	**-**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
2	***Chi hoạt động kinh tế***	***12.276,000***	***12.276,000***	***12.276,000***	**-**
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	-
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	12.276,000	12.276,000	12.276,000	-

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Tài nguyên và Môi trường
-	*Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026*	*12.276,000*	*12.276,000*	*12.276,000*	
3	***Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề***	***-***	***-***	***-***	***-***
4	***Sự nghiệp Khoa học công nghệ***	***-***	***-***	***-***	***-***
5	***Sự nghiệp môi trường***	***34.569,000***	***34.569,000***	***-***	***34.569,000***
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	34.569,000	34.569,000		34.569,000
-	*Kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải 8 tháng đầu năm 2026*	*34.569,000*	*34.569,000*		*34.569,000*